

VAI TRÒ CỦA VIỆC ÁP DỤNG QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ MIỄN TRÁCH NHIỆM HÌNH SỰ ĐỐI VỚI BỊ CAN TRONG HOẠT ĐỘNG ĐIỀU TRA CỦA CƠ QUAN CẢNH SÁT ĐIỀU TRA

LÊ TRỌNG AN*

Miễn trách nhiệm hình sự là việc Nhà nước không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người đã thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội được coi là tội phạm, khi họ đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định của Bộ luật Hình sự. Quy định này thể hiện nguyên tắc nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa, vừa tạo điều kiện để người phạm tội được giáo dục, cải tạo, nhanh chóng tái hòa nhập cộng đồng, vừa góp phần duy trì trật tự, an toàn xã hội.

Từ khóa: Miễn trách nhiệm hình sự; Bộ luật Hình sự; Bộ luật Tố tụng hình sự; vai trò; áp dụng pháp luật; bị can; Cơ quan Cảnh sát điều tra.

Criminal immunity refers to the State's decision not to prosecute individuals who have committed socially dangerous acts deemed criminal, provided they fully meet the conditions stipulated by the Criminal Code. This provision embodies the humanitarian principle of socialist law, creating favorable conditions for offenders to be educated, rehabilitated, and reintegrated into the community while also contributing to maintaining social order and safety.

Keywords: Criminal immunity; Criminal Code; Criminal Procedure Code; role; legal application; the accused; Criminal investigation police agency.

NGÀY NHẬN: 14/3/2025 NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 24/4/2025 NGÀY DUYỆT: 16/5/2025

DOI: <https://doi.org/10.59394/qlnn.352.2025.1179>

1. Đặc điểm của áp dụng pháp luật về miễn trách nhiệm hình sự đối với bị can của Cơ quan Cảnh sát điều tra ở Việt Nam

Áp dụng pháp luật về miễn trách nhiệm hình sự đối với bị can của Cơ quan Cảnh sát điều tra ở Việt Nam là một hoạt động thực tiễn của Cơ quan Cảnh sát điều tra trong phạm vi quyền hạn của mình, trên cơ sở xác định các điều kiện, căn cứ quy định của pháp luật, phân tích, đánh giá và lựa chọn quy phạm pháp luật hình sự để quyết định thay

đổi, đình chỉ điều tra vụ án hình sự và ban hành quyết định miễn trách nhiệm hình sự đối với bị can. Đặc điểm của áp dụng pháp luật về miễn trách nhiệm hình sự đối với bị can của Cơ quan Cảnh sát điều tra ở Việt Nam có đầy đủ đặc điểm của áp dụng pháp luật nói chung và đây cũng là một hoạt động áp dụng pháp luật cụ thể đối với đối tượng trong trường hợp sau:

* *ThS, Học viện Cảnh sát nhân dân*

Thứ nhất, chủ thể áp dụng pháp luật về miễn trách nhiệm hình sự đối với bị can là Cơ quan Cảnh sát điều tra trong Công an nhân dân. Việc áp dụng pháp luật để miễn trách nhiệm hình sự là một hoạt động mang tính quyền lực nhà nước, được thực hiện bởi ba cơ quan chính trong hệ thống tư pháp hình sự: cơ quan điều tra, viện kiểm sát và tòa án. Tuy nhiên, việc cơ quan Cảnh sát điều tra áp dụng pháp luật để miễn trách nhiệm hình sự cho bị can có những đặc thù riêng biệt. Trường hợp này, các chủ thể trực tiếp thực hiện việc áp dụng pháp luật là thủ trưởng, phó thủ trưởng và điều tra viên của Cơ quan Cảnh sát điều tra. Đây là những chức danh tư pháp được bổ nhiệm dựa trên các tiêu chuẩn quy định tại *Luật Tổ tụng hình sự* năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021) và *Luật Tổ chức Cơ quan điều tra hình sự* năm 2015. Đồng thời, do các chủ thể này là sĩ quan Công an nhân dân tuân thủ các tiêu chuẩn trong *Luật Công an nhân dân* năm 2018.

Trong phạm vi quyền hạn được pháp luật cho phép Cơ quan Cảnh sát điều tra có nhiệm vụ xác minh các tin báo, tố giác tội phạm, kiến nghị khởi tố hoặc tự mình phát hiện tội phạm để xác định có hay không hành vi phạm tội. Trong quá trình điều tra, nếu phát hiện bị can đáp ứng đủ các điều kiện để được miễn trách nhiệm hình sự, Cơ quan Cảnh sát điều tra có quyền ban hành các quyết định tố tụng cần thiết để miễn trách nhiệm hình sự cho bị can đó.

Thứ hai, đối tượng áp dụng pháp luật về miễn trách nhiệm hình sự là bị can (đã có quyết định khởi tố bị can của Cơ quan Cảnh sát điều tra trong Công an nhân dân). Đối tượng áp dụng pháp luật về miễn trách nhiệm hình sự của Cơ quan Cảnh sát điều tra ở Việt Nam là bị can hay là người thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội là tội phạm chưa bị khởi tố vụ án hình sự chưa bị khởi tố bị can? Thực tiễn áp dụng pháp luật còn có một số cách hiểu chưa thống nhất về vấn đề này.

Về lý luận khoa học *Luật Hình sự* cho thấy, chỉ miễn trách nhiệm hình sự cho một người đã bị truy cứu trách nhiệm hình sự bằng một quyết định của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng hình sự. Vì vậy, quan điểm miễn trách nhiệm hình sự là căn cứ để không khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can là không chính xác. Ví dụ trường hợp miễn trách nhiệm hình sự tại khoản 3 Điều 29 *Bộ luật Hình sự* năm 2015. Theo đó, tại Điều 157 *Bộ luật Tố tụng hình sự* năm 2015 quy định, trong 8 căn cứ không khởi tố vụ án hình sự thì không có căn cứ nào là căn cứ “miễn trách nhiệm hình sự tại khoản 3 Điều 29 *Bộ luật Hình sự* năm 2015”. Đồng thời, Điều 18 *Bộ luật Tố tụng hình sự* năm 2015 quy định về trách nhiệm khởi tố và xử lý hình sự nhấn mạnh “Khi phát hiện hành vi có dấu hiệu tội phạm, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng có trách nhiệm khởi tố vụ án...”.

Ngày 11/6/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra (Bộ Công an) đã ban hành Công văn số 2034/VPCQCSĐT-P2 hướng dẫn về trình tự, thủ tục áp dụng khoản 3 Điều 29 *Bộ luật Hình sự* năm 2015, quy định miễn trách nhiệm hình sự chỉ áp dụng đối với người đã có trách nhiệm hình sự và chỉ ban hành quyết định miễn trách nhiệm hình sự khi đã có quyết định khởi tố vụ án và khởi tố bị can đối với họ.

Thứ ba, áp dụng pháp luật về miễn trách nhiệm hình sự đối với bị can của Cơ quan Cảnh sát điều tra được tiến hành dựa trên quy định của *Bộ luật Hình sự* và *Bộ luật Tố tụng Hình sự*. Trong quá trình vận dụng pháp luật để áp dụng vào từng trường hợp cá biệt cụ thể, đòi hỏi chủ thể áp dụng phải lựa chọn quy phạm pháp luật phù hợp với từng sự kiện pháp lý. Nếu là quy phạm pháp luật về hình sự cần phải chứng minh là trường hợp nào, quy định tại điều khoản nào, có đáp ứng các điều kiện. Đồng thời, để giải quyết

miễn trách nhiệm hình sự đối với một trường hợp cụ thể thì *Bộ luật Tổ tụng hình sự* quy định trình tự, thủ tục tố tụng hình sự nghiêm ngặt và chặt chẽ. Trong quá trình áp dụng pháp luật về miễn trách nhiệm hình sự đối với bị can của Cơ quan Cảnh sát điều tra chủ thể áp dụng bảo đảm luôn tuân thủ quy định của pháp luật hình sự và tố tụng hình sự khách quan, công tâm, tránh chủ quan duy ý trí.

Thứ tư, áp dụng pháp luật về miễn miễn trách nhiệm hình sự đối với bị can của Cơ quan Cảnh sát điều tra ở Việt Nam là hoạt động mang tính quyền lực nhà nước. Khác với các hoạt hình thức thực hiện pháp luật khác, áp dụng pháp luật chỉ có thể được thực hiện bởi những cá nhân hoặc Cơ quan có thẩm quyền, mà cụ thể là Cơ quan Cảnh sát điều tra của Công an nhân dân, họ được trao quyền lực nhà nước để ban hành các quyết định làm phát sinh hậu quả pháp lý xác lập hoặc chấm dứt quan hệ pháp luật đối với chủ thể bị áp dụng. Các quyết định được áp dụng bằng biện pháp cưỡng chế của Nhà nước trong tố tụng hình sự mà ở đó người bị áp dụng là bị can phải bị cưỡng chế thi hành. Áp dụng pháp luật được thực hiện thông qua quy trình, trình tự tố tụng hình sự nghiêm ngặt và chặt chẽ, từ giai đoạn tiếp nhận tin báo, tố giác về tội phạm, kiến nghị khởi tố cho đến khi ban hành quyết định đình chỉ vụ án hình sự, kết luận điều tra và miễn trách nhiệm hình sự đối với bị can.

Thứ năm, áp dụng pháp luật về miễn trách nhiệm hình sự đối với bị can của Cơ quan Cảnh sát điều tra ở Việt Nam mang tính cá biệt. Tùy vào từng trường hợp cụ thể phát sinh trong đời sống xã hội, các chủ thể áp dụng cá biệt hóa quy phạm pháp luật phát sinh quan hệ xã hội hoặc chấm dứt sự kiện pháp lý. Áp dụng pháp luật về miễn trách nhiệm hình sự đối với bị can của Cơ quan Cảnh sát điều tra là một hình thức để Cơ quan Cảnh sát điều tra vận dụng pháp luật

hình sự và tổ tụng hình sự cá biệt hóa các hành vi vi phạm pháp luật hình sự xảy ra.

Thứ sáu, áp dụng pháp luật về miễn miễn trách nhiệm hình sự đối với bị can của Cơ quan Cảnh sát điều tra ở Việt Nam là hoạt động có tính sáng tạo, linh hoạt từng trường hợp cụ thể. Chính vì vậy, các nhà làm luật không thể cụ thể hóa tất cả các sự kiện pháp lý phát sinh trong đời sống xã hội vào trong các văn bản pháp lý mà thay vào đó thường các quy định phổ quát, chung chung. Vì vậy, để ban hành một quyết định nhằm giải quyết một sự kiện pháp lý chủ thể áp dụng pháp luật cần phải vận dụng óc sáng tạo, tư duy logic vào từng trường hợp cụ thể. Thực hiện pháp luật là một quá trình phức tạp, trải qua nhiều giai đoạn khác nhau, ở đó các chủ thể áp dụng pháp luật phân tích, đánh giá, so sánh, kiểm tra, đối chiếu các sự kiện pháp lý phát sinh trong lĩnh vực hình sự, có đủ hoặc không đủ điều kiện miễn trách nhiệm hình sự để ban hành văn bản áp dụng. Do đó, việc lựa chọn quy phạm pháp luật phù hợp với từng sự kiện pháp lý là một quá trình phức tạp, đòi hỏi chủ thể áp dụng phải có óc sáng tạo, linh hoạt, logic, chặt chẽ.

2. Vai trò của áp dụng pháp luật về miễn trách nhiệm hình sự đối với bị can

Một là, áp dụng pháp luật về miễn trách nhiệm hình sự đối với bị can của Cơ quan Cảnh sát điều tra ở Việt Nam, góp phần bảo vệ quyền con người, quyền công dân, quyền và lợi ích của Nhà nước.

Nhà nước đã cụ thể hóa quyền con người, quyền công dân trong *Hiến pháp*, *Bộ luật Hình sự*, *Bộ luật Tổ tụng hình sự* và các ngành luật đều ghi nhận giá trị cốt lõi của pháp luật là bảo vệ quyền con người, quyền công dân. Một trong những mục tiêu quan trọng của công cuộc cải cách tư pháp về hình sự là hướng tới việc bảo vệ quyền con người. Vấn đề tha, giảm hình phạt, miễn trách nhiệm hình sự luôn được quan tâm thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật xã

hội chủ nghĩa hay nói đúng hơn “trong lĩnh vực xã hội pháp luật, nhân đạo thể hiện ở chỗ con người tồn tại vì pháp luật mà ngược lại, pháp luật phải tồn tại vì con người”¹. Qua đó cho thấy, vai trò của pháp luật là để bảo vệ quyền con người, quyền cơ bản của công dân, đồng thời cũng đặt ra yêu cầu đối với Nhà nước và các cơ quan thực thi pháp luật nói chung phải xây dựng một hệ thống pháp luật công bằng, dân chủ, nhân đạo mà ở đó phải đặt quyền con người vào vị trí trung tâm, vì con người không đơn thuần chỉ tồn tại dưới sự ràng buộc của pháp luật, mà pháp luật còn phải được thiết lập và vận hành vì lợi ích của con người.

Hai là, áp dụng pháp luật về miễn trách nhiệm hình sự đối với bị can của Cơ quan Cảnh sát điều tra, góp phần giáo dục người phạm tội tôn trọng pháp luật, đồng thời phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

Trách nhiệm hình sự là hậu quả pháp lý bất lợi đối với người phạm tội hay nói cách khác đó là hậu quả pháp lý tất yếu của tội phạm, một người phải chịu trách nhiệm hình sự khi họ thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội là tội phạm. Trong các dạng của trách nhiệm hình sự thì hình phạt là biện pháp cưỡng chế nghiêm khắc nhất của Nhà nước nhằm tước bỏ hoặc hạn chế quyền, lợi ích của người phạm tội tại Điều 31 *Bộ luật Hình sự* năm 2015 “Hình phạt không chỉ nhằm trừng trị người tội... phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm”. Tuy nhiên, không phải khi nào áp dụng hình phạt đối với người phạm tội cũng đạt được mục đích của hình phạt mà có những trường hợp bị áp dụng hình phạt quá nghiêm khắc hoặc không phù hợp với tính chất của hành vi phạm tội, khiến người phạm tội cảm thấy mất đi niềm tin, phương hướng, dẫn đến tâm lý chán nản, tuyệt vọng, từ bỏ ý định cải tạo hoặc một số trường hợp do bị áp dụng hình phạt quá nghiêm khắc ảnh hưởng đến cơ hội tìm kiếm việc làm, khó khăn cho tái hòa nhập cộng đồng, khiến người phạm

tội dễ tái phạm. Do đó, bên cạnh chế định hình phạt trong pháp luật hình sự thì chế định miễn trách nhiệm hình sự khi người phạm tội đáp ứng những điều kiện nhất định.

Miễn trách nhiệm hình sự đối với bị can không phải mọi trường hợp phạm tội đều phải chịu trách nhiệm hình sự và hình phạt. Miễn trách nhiệm hình sự giống như là một liều thuốc để điều trị bệnh mà ở đó Cơ quan Cảnh sát điều tra đóng vai trò như là một bác sĩ điều trị bệnh. Từ đó cho thấy, bên cạnh việc truy cứu trách nhiệm hình sự và xử lý bằng hình phạt đối với người phạm tội để bảo đảm được tính nghiêm minh của pháp luật, nguyên tắc nghiêm trị và phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm thì miễn trách nhiệm hình sự lại có vai trò phát huy được tính hướng thiện của con người để họ tự cải tạo, nhanh chóng tái hòa nhập cộng đồng và “không cách ly người phạm tội với xã hội... kích thích việc tự giáo dục, tự cải tạo để phục thiện của người phạm tội...”². Do vậy, đề cao tính tự cải tạo, tự sửa chữa sai lầm của người phạm tội.

Ba là, áp dụng pháp luật về miễn trách nhiệm hình sự đối với bị can của Cơ quan Cảnh sát điều tra góp phần kiểm nghiệm quy định của pháp luật về miễn trách nhiệm hình sự trong thực tiễn.

Cơ quan Cảnh sát điều tra phát hiện những quy định của pháp luật còn chung chung, những quy định chưa rõ ràng hoặc mâu thuẫn trong hệ thống pháp luật hình sự, chưa phù hợp với thực tiễn, từ đó kiến nghị ban hành văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành.

Thực tế cho thấy, có những quy định hoàn hảo nhưng khi áp dụng vào thực tiễn lại gặp nhiều khó khăn vướng mắc, như khoản 3 Điều 29 *Bộ luật Hình sự*, qua đó, kiến nghị các nhà làm luật có cơ sở để sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật về miễn trách nhiệm hình sự nhằm bảo đảm tính khoa học, hợp lý, hiệu quả của hệ thống

pháp luật. Chính vì vậy, việc áp dụng pháp luật miễn trách nhiệm hình sự đòi hỏi người áp dụng phải có kiến thức sâu rộng về pháp luật, kinh nghiệm thực tiễn và tinh thần trách nhiệm cao.

Tuy nhiên, để đạt được hiệu quả cao cần phải khắc phục những khó khăn, vướng mắc và tăng cường hoàn thiện các quy định của pháp luật về miễn trách nhiệm hình sự, qua đó, thể hiện rõ vai trò của việc áp dụng pháp luật về trách nhiệm hình sự đối với bị can, đồng thời thể hiện được năng lực của đội ngũ cán bộ Cơ quan Cảnh sát điều tra những người thực thi đưa pháp luật vào cuộc sống.

Bốn là, áp dụng pháp luật về miễn trách nhiệm hình sự đối với bị can của Cơ quan Cảnh sát điều tra góp phần duy trì an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Qua đó, về tổng thể các quy phạm pháp luật hình sự nhằm điều chỉnh các quan hệ xã hội phát sinh giữa Nhà nước và tội phạm. Tổng thể các quan hệ pháp luật hình sự luôn hướng tới việc điều chỉnh mọi hoạt động của đời sống xã hội, như: chính trị, kinh tế, văn hóa, quốc phòng và an ninh trật tự... nhằm thiết lập được một trật tự xã hội, ở đó, mọi quyền và lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân được tôn trọng và bảo vệ. Về bản chất chủ thể thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội, được coi là tội phạm phải gánh chịu chế tài hình sự nghiêm khắc, thông qua chế tài hình sự nghiêm khắc, Nhà nước trừng trị người phạm tội, giáo dục để họ sửa chữa sai lầm khuyết điểm trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời phòng ngừa tội phạm.

Về bản chất, mọi hành vi nguy hiểm cho xã hội được coi là tội phạm thì đều bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật, thông qua áp dụng pháp luật về miễn trách nhiệm hình sự đối với bị can có vai trò đưa pháp luật vào thực tiễn đời sống xã hội, bảo đảm mọi hành vi phạm tội đều được xử lý nghiêm minh, kịp thời, đúng pháp luật.

3. Kết luận

Áp dụng pháp luật về miễn trách nhiệm hình sự đối với bị can của Cơ quan Cảnh sát điều tra là một cơ chế pháp lý quan trọng, phản ánh rõ nét nguyên tắc nhân đạo, khoan hồng của pháp luật hình sự. Áp dụng pháp luật về miễn trách nhiệm hình sự đối với bị can của Cơ quan Cảnh sát điều tra không chỉ góp phần bảo đảm quyền con người, quyền công dân mà còn giúp bị can có điều kiện sửa chữa sai lầm và tái hòa nhập cộng đồng. Tuy nhiên, vẫn cần hoàn thiện khung pháp lý, hướng dẫn áp dụng đồng bộ và tăng cường năng lực chuyên môn của đội ngũ thủ trưởng, phó thủ trưởng, điều tra viên, cán bộ điều tra của Cơ quan Cảnh sát điều tra nhằm nâng cao hiệu quả áp dụng trong thực tiễn. Qua đó, góp phần củng cố niềm tin của Nhân dân vào công lý và pháp luật, bảo đảm an ninh trật tự và sự phát triển ổn định của xã hội.

Chú thích:

1. Hồ Sỹ Sơn (2009). *Nguyên tắc nhân đạo trong Luật Hình sự Việt Nam*. H. NXB Khoa học Xã hội, tr. 53.
2. Võ Khánh Vinh (chủ biên, 2005). *Luật Hình sự Việt Nam (Phần chung)*. H. NXB Công an nhân dân, tr. 463.

Tài liệu tham khảo:

1. Quốc hội (2015, 2017). *Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)*.
2. Quốc hội (2015, 2021). *Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021)*.
3. Quốc hội (2015). *Luật Tổ chức Cơ quan điều tra hình sự năm 2015*.
4. Quốc hội (2018, 2023). *Luật Công an nhân dân năm 2018 (sửa đổi, bổ sung năm 2023)*.
5. Trần Thị Quỳnh (2020). *Miễn, giảm hình phạt theo pháp luật hình sự Việt Nam*. Luận án tiến sĩ Luật học, Học viện Khoa xã hội - Viện Hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam.
6. *Cần hướng dẫn về miễn trách nhiệm hình sự tại khoản 3, Điều 29, Bộ luật Hình sự năm 2015*. <https://tapchitoaan.vn>, ngày 27/02/2019.